TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2024/HS-ST
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Minh T

2. Bà Nguyễn Thị Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện VKSND quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2024/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/HS-QĐ, ngày 01/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Quốc T** - Sinh ngày 03/9/1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: số A, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố: Đồng Quốc K -SN 1961; Mẹ: Nguyễn Minh H – SN 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị L – SN 1995; Có 01 con sinh năm 2022. Danh chỉ bản số: 176, lập ngày 22/3/2024 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội thì bị cáo có 04 tiền án. Bản án số 322/2006/HSST ngày 12/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 214/2007/HSST ngày 10/7/2007 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 322/2006/HSST ngày 12/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, buộc chấp hành hình phạt chung là 6 năm 6 tháng tù. (Chưa được xóa án tích); Bản án số 282/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); Bản án số 43/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 14/11/2021 (chưa được xóa án tích). Bị cáo phạm

tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm"; Nhân thân: Ngày 24/3/2001, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị can bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N - SN 1993; HKTT: TDP Hạ 12, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2024, công an phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị N (SN 1993; HKTT: TDP Hạ 12, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) về việc khoảng 10 giờ ngày 08/01/2024 chị N bị một đối tượng nam giới điều khiển xe máy cướp giật túi xách bên trong có 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 promax màu vàng và số tiền 6.500.000 đồng tại khu vực đường Đông Kiều, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quá trình xác minh xác định Đồng Quốc T là người cướp giật túi xách của chị N, sau đó T bán điện thoại của chị N tại cửa hàng "mua bán điện thoại di động 8x mobile" của anh Nguyễn Trung L; Địa chỉ: tại số 98 tổ 12 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Do đó, ngày 14/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nôi ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đồng Quốc T.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Đồng Quốc T: 01 xe máy Honda Wave màu đen BKS 30P4-3989, số khung RLHJC4312BY021203, số máy JC43E-1555684. (BL 42)

Thu giữ của anh Nguyễn Trung L: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 promax màu vàng dung lượng 128Gb, số imei 1: 358863661592971, số imei 2: 358863661886704 đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 198/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu vàng dung lượng 128Gb, số imei 1: 358863661592971, số imei 2: 358863661886704 đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Đồng Quốc T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Sáng ngày 08/01/2024, T điều khiển xe máy Honda Wave màu đen BKS 30P4-3989 đi từ nhà ở đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội lang thang trên đường tìm sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực đường Đông Kiều,

phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, T phát hiện phía trước có chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe máy Honda Vision màu đen BKS 29L5-174.57 chở con trai là cháu Nguyễn Khắc Bảo L (SN 2022) đứng trước, dưới chân chị N có để 01 túi xách màu đen đang đi theo hướng ra đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. T điều khiển xe máy vượt lên bên phải chị N và nói "em ơi bế con cẩn thận" mục đích để chị N đi chậm lại. Chị N quay sang nhìn T thì T bất ngờ cúi xuống dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị N rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Tây Thăng Long. Trên đường bỏ chạy, T dừng lại mở túi xách ra thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu vàng và số tiền 6.500.000 đồng tiền mặt nên T lấy tiền và điện thoại rồi vứt túi xách ven đường (không nhớ địa điểm). Sau đó, T điều khiển xe máy đến cửa hàng "mua bán điện thoại di động 8x mobile" của anh Nguyễn Trung L tại số 98 tổ 12 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Khi vào cửa hàng, T đưa cho anh L 5.000.000 đồng tiền mặt và nhờ anh L chuyển vào số tài khoản 6603091984 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) mang tên Đồng Quốc T. Sau khi anh L chuyển tiền xong, T nói có điện thoại Iphone 13 promax màu vàng muốn bán. Anh L kiểm tra điện thoại thì thấy bị khóa mật khẩu nên hỏi nguồn gốc thì T nói điện thoại T nhặt được nên anh Linh đồng ý mua với giá 3.200.000 đồng. Anh L tiếp tục chuyển cho T 3.200.000 đồng tiền mua điện thoại vào số tài khoản trên cho T. Sau khi nhận được tiền, T đi về nhà tại số 7 ngõ 58/63/10 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại cơ quan điều tra, Đồng Quốc T khai nhận như trên và khai số tiền cướp giật được đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh Nguyễn Trung L là người mua chiếc điện thoại của T. Quá trình điều tra xác định khi đến bán điện thoại, T nói nguồn gốc do nhặt được nên anh L không biết điện thoại do T phạm tội mà có. Anh L đã tự nguyện giao nộp điện thoại Iphone 13 promax cho cơ quan điều tra. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với điện thoại di động Iphone 13 promax màu vàng: quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị N. Do đó, ngày 10/6/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho chị N. Đồng thời, gia đình T đã bồi thường cho chị N số tiền 6.500.000 đồng. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe máy BKS 30P4-3989, số khung RLHJC4312BY021203, số máy JC43E-1555684 thu giữ của Đồng Quốc T. Quá trình điều tra xác định: xe nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ xám đen, người đứng tên đăng ký là chị Trịnh Huyền Trang (SN 1982; HKTT: số 85 tổ 27 phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra xác định: chị Trịnh Huyền Trang mua và đăng ký xe máy vào ngày 26/10/2010, đến khoảng đầu năm 2022 chị Trang bán xe ở khu vực chùa Hà (không nhớ cụ thể ở đâu),

có viết giấy bán xe và giao giấy tờ xe cho người mua. Đến khoảng tháng 3/2022, chị Đỗ Thu Hiền (SN 1986; HKTT: 376 Đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) đến cửa hàng xe máy ở chùa Hà (không nhớ địa chỉ) mua chiếc xe máy trên và sử dụng đến tháng 8/2023 thì bán lại cho ông Đồng Quốc K. Ông K sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng tháng 12/2023, ông K cho Đồng Quốc T sử dụng để làm xe ôm. Tra cứu xe máy không có trong dữ liệu vật chứng, xe có số khung, số máy nguyên thủy. Do đó, ngày 10/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 2787 trả lại xe máy Honda Wave BKS 30P4-3989 cho ông Đồng Quốc K. Ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Trung L đã được gia đình Đồng Quốc T bồi thường nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đồng Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 149/CT-VKSBTL, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của VKSND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng Quốc T về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Đồng Quốc T mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Trung L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 08/01/2024, bị cáo Đồng Quốc T điều khiển xe máy Honda Wave BKS 30P4-3989 đi lang thang trên đường để tìm kiếm sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực đường Đông Kiều, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo T phát hiện phía trước có chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe máy Honda Vision màu đen BKS 29L5-174.57 chở con trai là cháu Nguyễn Khắc Bảo L -SN 2022 đứng trước, dưới chân chị N có để 01 túi xách màu đen đang đi theo hướng ra đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Bị cáo T điều khiển xe máy vượt lên bên phải chị N và nói "em ơi bế con cẩn thận" mục đích để chị N đi chậm lại. Chị N quay sang nhìn T thì bất ngờ bị cáo T cúi xuống dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị N rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Tây Thăng Long. Sau khi cướp giật được tài sản, bị cáo T kiểm tra bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu vàng và số tiền 6.500.000 đồng tiền mặt. Chiếc điện thoại di động Iphone 13 promax màu vàng đã được định giá là 12.000.000 đồng. Vì vậy tổng giá trị tài sản bị cáo T cướp giật được là 18.500.000 đồng (mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Hiện tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sỡ hữu, người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy bản cáo trạng số: 149/CT-VKSBTL, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của VKSND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố bị cáo Đồng Quốc T về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d,i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, việc bị cáo sử dụng sử dụng xe gắn máy tiếp cận và giật túi sách của người bị hại còn có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vị phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; mục đích tư lợi; Nhân thân bị cáo có nhiều tiền án (chưa được xóa án tích) do đó lần phạm tội này của bị cáo đã phạm 2 tình tiết định khung quy định tại điểm d,i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc cách bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng nhưng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ hịnh sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "Người phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải" và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự "Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo".

Đối với anh Nguyễn Trung L là người mua chiếc điện thoại của T. Quá trình điều tra xác định khi đến bán điện thoại, T nói nguồn gốc do nhặt được nên anh Linh không biết điện thoại do T phạm tội mà có. Anh Linh đã tự nguyện giao nộp điện thoại Iphone 13 promax cho cơ quan điều tra. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe máy BKS 30P4-3989, số khung RLHJC4312BY021203, số máy JC43E-1555684 thu giữ của Đồng Quốc T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Đồng Quốc K. Ông K cho con trai Đồng Quốc T sử dụng để làm xe ôm. Ông không biết T sử dụng để đi "Cướp giật tài sản". Vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại xe máy Honda Wave BKS 30P4-3989 cho ông Đồng Quốc K nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với chị Nguyễn Thị N: Xét người bị hại là chị Nguyễn Thị N đã được trao trả chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax và đã được gia đình bị cáo T tự nghiện bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, chị đã nhận đủ và không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo T với anh Nguyễn Trung L: Xét gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền 3.200.000 đồng. Anh L đã nhận đủ và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đồng Quốc T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng Điểm d,i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: Đồng Quốc T 05 (năm) năm, 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2024.

2. Về vật chứng của vụ án: Không có

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Hậu

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;L
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.